

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST

Ngày: 29-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Phi Hùng
2. Ông Phạm Quốc Vương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2020/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HS ngày 17/7/2020 đối với các bị cáo:

1. Phan H, sinh năm 1992 tại Bình Phước; tên gọi khác: Cu Bình.

Nơi cư trú: Tổ 9, ấp 2, xã M, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan B và bà Nguyễn Thị E; Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Phạm Thị Hạnh, sinh năm 1992, có 01 con sinh năm 2019; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/3/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Tiền án: Có 02 tiền án.

Tại Bản án số 55/2012/HSST ngày 29/8/2013, Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Bản án số 42/2016/HSST ngày 20/7/2016, Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xử phạt 16 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/7/2017, chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

2. Bùi Văn D, sinh ngày 20/7/2000, tại Bình Phước.

Nơi cư trú: Tổ 12, khu phố Xa Cam 2, phường HC, thị xã B, tỉnh Bình Phước;
 Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
 Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn L, con bà Đoàn Thị Th; Gia đình bị cáo có hai anh em, lớn sinh năm 1995, nhỏ là bị cáo. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/6/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Trần T, sinh năm 1968. Trú tại tổ 20 ấp Tân Trung, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh “Vắng mặt”.

2. Điều U, sinh năm 1994. Trú tại tổ 2, ấp Sóc Du, phường An Lộc, thị xã B, tỉnh Bình Phước “Vắng mặt”.

3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992. Trú tại tổ 7, ấp 12, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước “Có mặt”.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Võ Hoàng Phi N, sinh năm 1999. Trú tại tổ 7, ấp 12, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước “Có mặt”.

2. Ông Điều J, sinh năm 1968. Trú tại tổ 2, ấp Sóc Du, phường An Lộc, thị xã B, tỉnh Bình Phước “Vắng mặt”.

3. Chị Đoàn Thị Th, sinh năm 1972. Trú tại khu phố Xa Cam 2, phường HC, thị xã B, tỉnh Bình Phước “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan H là đối tượng nghiện ma túy và không có việc làm ổn định nên D đã nhiều lần chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1:

Khoảng 04 giờ ngày 01/09/2018, Phan H và Bùi Văn D đã bàn bạc và thống nhất đi đến địa bàn tỉnh Tây Ninh để trộm cắp tài sản. Sau đó D điều khiển xe mô tô Sirius biển số 93E1 – 12467 chở D đi đến khu vực chợ Kà Tum thuộc xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Tại đây, D quan sát thấy ông Trần T (người lái xe ôm) đang ngồi trên xe mô loại Wave Alpha, biển số 70K1- 423.63 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. D rủ D chiếm đoạt xe mô tô của ông T thì D đồng ý. D đi bộ lại chỗ ông T giả vờ nói: “Chú chở con về Bình Long”. Do trước đây ông T đã từng chở D từ chợ Kà Tum về thị xã B nên ông T đồng ý. Sau khi thỏa thuận giá xong, ông T điều khiển xe mô chở D về thị xã B, còn D điều khiển xe mô tô chạy theo phía sau. Khi đến đoạn đường thuộc tổ 8, ấp 1, xã M, huyện Hớn Quản, D nói với ông T: “Chú chạy ghê quá, đưa con chạy cho”. Ông T đồng ý và giao xe cho D điều khiển. D điều khiển đi đến quán tạp hóa (không có biển hiệu) do bà Nguyễn Thị Tâm làm chủ rồi dừng lại. D đưa cho ông T số tiền 20.000đ để vào quán mua nước uống. Khi ông T đi

bộ vào phía trong quán tạp hóa mua nước thì D nhanh chóng điều khiển xe bỏ chạy. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô của ông T, D điều khiển xe về nhà của D. Tại đây D đã bán xe mô tô trên cho đối tượng tên Lợi (chưa rõ nhân thân lai lịch) được số tiền 10.000.000đ. D chia cho D 5.000.000đ, D giữ 5.000.000đ để tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 127/KL-HĐĐGTTTHS ngày 14/9/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Hớn Quản kết luận: 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Wave alpha, màu trắng, biển số 70K1 – 423.63, tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Vụ thứ 2:

Khoảng 08 giờ ngày 10/02/2020, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, biển số 93C1 – 166.83 chở Phan H đến nhà anh Lê Văn Đăng, sinh năm 1975 ngụ tại tổ 4, ấp 3B, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành để chơi. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T nói với D: “Em về nhà anh, lấy giùm anh con gà lên đây” thì D đồng ý. T đưa chìa khóa xe mô tô Vision cho D về nhà bắt gà. D điều khiển xe mô tô của T về nhà gặp bà Phạm Thị Bận, sinh năm 1959 (mẹ của T) và bắt 01 con gà trống màu lông đỏ - vàng, nặng khoảng 3,5kg. Sau khi bắt gà xong, trên đường quay lại nhà anh Đăng, do không có tiền để tiêu xài cá nhân nên D nảy sinh ý định chiếm đoạt con gà trống và xe mô tô của anh T để bán lấy tiền tiêu xài. D điều khiển xe mô tô mang con gà đến chợ Minh Hưng bán cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) được số tiền 200.000 đồng. Sau khi bán gà xong, D gọi điện thoại cho em họ là Nguyễn Văn Nghĩa, sinh năm 1998, HKTT: Tổ 2, ấp 3, xã M, huyện Hớn Quản để nhờ Nghĩa bán xe mô tô vừa chiếm đoạt của T. Nghĩa hỏi D: “Xe của ai”, D trả lời: “Xe của vợ”. Nghĩa đồng ý và dẫn D đến tiệm mua bán, sửa chữa xe mô tô “RIN”, thuộc tổ 4, khu phố Phú Cường, phường An Lộc, thị xã B, do anh Nguyễn Xuân Rin, sinh năm 1984 làm chủ. Anh Rin hỏi D: “Xe của ai”, D đưa giấy đăng ký xe mô tô (vì trước đó T cất giấy đăng ký trong cốp xe) mang tên Võ Hoàng Phi N (vợ của T) đưa cho Rin rồi nói: “Xe của vợ”. Anh Rin cầm giấy tờ xe D đưa, kiểm tra xe thấy đúng số khung, số máy như giấy đăng ký nên đồng ý mua với số tiền 15.000.000 đồng và làm giấy tờ mua bán xe với Nghĩa. Số tiền trên, D đã tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTTTHS ngày 10/3/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Chơn Thành kết luận: 01 (xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ - đen, biển kiểm soát 93C1 – 166.83 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 22.820.000đ (Hai mươi hai triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTTTHS ngày 20/4/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Chơn Thành kết luận: 01 con gà trống màu lông đỏ - vàng, trọng Ương 3,5kg tại thời điểm bị chiếm đoạt là 385.000đ (Ba trăm tám mươi lăm ngàn đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản Phan H đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn T vào ngày 10/02/2020 là 23.205.000đ (Hai mươi ba triệu hai trăm lẻ năm ngàn đồng).

Vụ thứ 3:

Khoảng 20 giờ ngày 19/02/2020, Điều Ư điều khiển xe mô tô kiểu dáng Raider, biển số 93E1 – 167.82 chở Điều Đẹp đi đến quán nước “Cô Thảo”, thuộc khu phố An Bình, phường An Lộc, thị xã B để uống nước. Tại đây Ư gặp Phan H, khi thấy D, Ư rủ D đi mua ma túy về sử dụng thì D đồng ý. Một lúc sau, Điều Ư mượn xe Raider, biển số 93E1 – 167.82 của Điều Đẹp, rồi điều khiển xe chở Phan H đi đến khu vực tổ 11, khu phố Xa Cam 2, phường HC, thị xã B để lấy ma túy. Lúc này, D nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của Ư để làm phương tiện đi lại nên nói với Ư: “Cho em mượn xe, em về nhà một tý”, thì Ư đồng ý. Ư dừng xe lại đưa cho D số tiền 200.000đ rồi nói: “Chạy vô đường đó, thấy cái nhà có đèn chiếu sáng là có người đưa đồ”. D cầm tiền rồi nói: “Chờ em một tý, em về nhà trước cái đã, rồi tý em vào lấy cho”. Ư nói: “Ừ, đi lẹ rồi về”. Sau đó, D điều khiển xe mô tô vừa chiếm đoạt được về tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để xin việc làm nhưng không được. Sáng ngày 20/02/2020, D điều khiển xe mô tô chiếm đoạt của Ư về quán nước “AMY”, thuộc tổ 10, ấp 3, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, do ông Nguyễn Văn Me, sinh năm 1955, làm chủ để uống nước, ăn mì tôm. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, ông Me nhiều lần nhắc D thanh toán tiền nước để đóng cửa quán. Do sợ bị phát hiện nên D bỏ lại xe mô tô ở lại quán “AMY”, rồi đi bộ đến xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành để xin việc làm. Sau đó ông Me đã trình báo và giao xe mô tô biển số 93E1 – 167.82 cho lực Ợng Công an xử lý theo quy định.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTTTHS ngày 02/3/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã B kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Raider màu đen-trắng, biển kiểm soát 93E1-16782, số máy CGA1502625, số khung 11AHV102940 đã qua sử dụng trị giá 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản Phan H đã chiếm đoạt của anh Điều Ư vào ngày 19/02/2020 là 25.200.000đ (Hai mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng).

Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Phan H về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Truy tố bị cáo Bùi Văn D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan H phạm “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và các điều 17, 38 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phan H 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 xử phạt bị cáo Phan H 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về “Tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174, các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và các điều 17, 65 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Bùi Văn D 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo.

Bị hại anh Nguyễn Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Võ Hoàng Phi N thống nhất yêu cầu bị cáo Phan H bồi thường giá trị chiếc xe Honda Vision là 22.820.000đ và giá trị con gà trống là 385.000đ. Đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phan H.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo D và D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Do không có tiền để tiêu xài nên bị cáo Phan H rủ bị cáo Bùi Văn D đi trộm cắp tài sản. Sau khi tìm tài sản để trộm cắp không có, nên ngày 01/9/2018 bị cáo D rủ bị cáo D giả vờ thuê ông Trần T làm nghề xe ôm chở D còn D điều khiển đi sau, trên đường đi D đã nói với ông T để mình điều khiển xe cho, do tin tưởng ông T đã giao xe cho D điều khiển còn ông T ngồi sau, khi đi qua quán tạp hóa bị cáo D giả vờ đưa 20.000đ cho ông T đi vào mua nước uống, khi ông T đi vào mua nước bị cáo D đã điều khiển chạy xe đi và chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha, biển số 70K1-423.63 của ông D, sau đó D mang xe này đi bán được 10.000.000đ, chia cho D 5.000.000đ.

Ngoài ra bị cáo D còn khai một mình bị cáo thực hiện 02 lần phạm tội như sau:

Vụ thứ 2: Ngày 10/02/2020, anh Nguyễn Văn T giao xe mô tô biển số 93C1-166.83, nhờ bị cáo chạy về nhà anh T để bắt 01 con gà chọi mang đến cho anh T. Sau khi về bắt gà bị cáo đã chiếm đoạt luôn xe và gà của anh T.

Vụ thứ 3: Ngày 19/02/2020, Phan H giả vờ mượn xe mô tô biển số 93E1-16782 của anh Điều U để chạy về nhà một lát. Sau đó bị cáo chiếm đoạt luôn xe mô tô này.

[3] Xét lời thừa nhận tội của các bị cáo Phan H và Bùi Văn D là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với Biên bản xác định hiện trường, Kết luận định giá tài sản, kết quả nhận dạng và vật chứng thu giữ được. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha biển số 70K1-423.63 của ông Trần T, trị giá 14.500.000đ do các bị cáo Phan H và Bùi Văn D thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại Hoành, đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Raider biển số 93E1- 6782 của anh Điều U trị giá 25.000.000đ do một mình bị cáo Phan H thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại Điều U, đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Hành vi khi được chủ tài sản là anh Nguyễn Văn T giao 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 93C1-166.83 và 01 con gà chọi sau đó bị cáo đã nảy sinh và chiếm đoạt luôn các tài sản này là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại T, đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi của các Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại. Do đó, Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản truy tố bị cáo Phan H về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Truy tố bị cáo Bùi Văn D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[5] Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn nên cần phân tích vai trò của từng bị cáo để cá thể hình phạt.

Trong vụ lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 70K1-423.63 của ông Trần T, bị cáo D là người giữ vai trò chính đã khởi xướng, là người thực hành, sau khi chiếm đoạt được tài sản bị cáo là người mang đi bán rồi chia tiền cho bị cáo D. Ngoài lần phạm tội này một mình bị cáo còn thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 93E1- 6782 của anh Điều U và một mình bị cáo D thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt chiếc xe ô tô biển số 93C1-166.83 và 01 con gà chọi của anh Nguyễn Văn T. Bản thân bị cáo D có nhân thân rất xấu, ngày 29/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” tính đến ngày 29/8/2015 mới được xóa án tích, nhưng ngày 29/6/2015 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Ngày 20/7/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xử phạt 16 tháng tù, đồng thời xác định bị cáo phạm tội thuộc

trường hợp tái phạm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/7/2017, nhưng chưa chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Nay bị cáo tiếp tục thực hiện nhiều hành vi phạm nhiều tội và phạm tội nhiều lần, nên các lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo thể hiện Bị cáo là người khó giáo dục cải tạo, không chịu ăn năn hối cải. Đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng “Phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó cần xử phạt Bị cáo mức án nghiêm về hai tội đồng thời tổng hợp hình phạt chung, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng cải tạo bị cáo thành người Ương thiện và để phòng ngừa chung. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo; được bị hại Nguyễn Văn T xin giảm nhẹ hình phạt.

Đối với bị cáo Bùi Văn D chỉ giữ vai trò thứ yếu trong vụ án, điều khiển xe chạy phía sau để hỗ trợ về mặt tinh thần cho bị cáo Phan H, bị cáo không trực tiếp chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Xét vai trò, số lần phạm tội, nhân thân và tính chất của hành vi của bị cáo D thực hiện là ít nghiêm trọng hơn nhiều so với bị cáo D. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại (4.000.000đ); Có nhân thân tốt (Chưa tiền án, tiền sự). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét, bị cáo D nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội, cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp.

[6] Đối với số tài sản chiếm đoạt được, gồm: Xe mô tô Wave alpha của ông Trần T, bị cáo D bán cho người tên là Lợi, Chiếc xe ViSion của anh Nguyễn Văn T bán cho anh Nguyễn Xuân Rin; con gà trống bán cho người phụ nữ ở chợ Minh Hưng, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, sau này sẽ xử lý sau.

[7] Đối với Nguyễn Văn Nghĩa, Nguyễn Xuân Rin là người mua xe của bị cáo Phan H chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra xác định D chỉ nói cho Nghĩa, Rin xe là của vợ. Do đó, Nguyễn Văn Nghĩa và Nguyễn Xuân Rin không biết được chiếc xe là tài sản do Phan H phạm tội mà có. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[9] Đối với hành vi đi mua ma túy về để sử dụng của Điều U, kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Huyện Hớn Quản xác minh, điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Trần T bị bị cáo D và D chiếm đoạt chiếc xe mô tô Wave alpha trị giá 14.500.000đ. Gia đình bị cáo Bùi Văn D bồi thường cho ông T số tiền 4.000.000đ, hiện ông Hoàng không có yêu cầu gì thêm (Bút lục 147) nên Hội đồng xét xử không

xem xét.

Bị hại Nguyễn Văn T bị bị cáo Phan H chiếm đoạt tài sản là 01 con gà trị giá 385.000đ và 01 xe mô tô loại Vision trị giá 22.820.000đ. Những tài sản này là tài sản của vợ chồng anh T và chị Nhung. Tại phiên tòa, anh T và chị Nhung yêu cầu bị cáo D bồi thường giá trị chiếc xe bị chiếm đoạt theo kết luận định giá là 22.820.000đ và tiền 01 con gà trống theo kết luận định giá là 385.000đ. Bị cáo Phan H đồng ý bồi thường các khoản tiền cho anh T. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

Bị hại Điều U là người bị bị cáo D chiếm đoạt chiếc xe mô tô loại mô tô hiệu Raider trị giá 25.000.000đ và số tiền 200.000đ. Chiếc xe mô tô này là do anh Điều U mượn của anh Điều Đẹp tại quán nước. Chiếc xe này là tài sản của ông Điều J (Cha ruột của Điều Đẹp). Sau khi bị Phan H chiếm đoạt chiếc xe, anh Điều U đã tự nguyện mua xe mô tô khác bồi thường cho ông Điều J, ông Điều J thỏa thuận nếu sau này Công an tìm lại được chiếc xe mô tô hiệu Raider nêu trên thì đề nghị Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô thu giữ được cho Điều U. Chiếc xe này sau đó được Cơ quan điều tra thu giữ được. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, không trái với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Riêng số tiền 200.000đ do Điều U đã đưa cho bị cáo đi mua ma túy để sử dụng, nhưng bị cáo D không mua. Số tiền này là tài sản hợp pháp của bị hại anh Điều U nhưng hiện nay anh Điều U chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử chưa xem xét. Anh Điều U có quyền khởi kiện để yêu cầu bị cáo Phan H trả lại số tiền 200.000đ thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[11] Về xử lý vật chứng:

01 xe mô tô hiệu SUZUKY loại Raider màu trắng- đen, biển kiểm soát 93E1-167.82 cần giao lại cho Điều U là phù hợp.

[12] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ. Án phí dân sự: Bị cáo Phan H phải chịu số tiền $(22.820.000đ + 385.000đ) \times 5\% = 1.160.250đ$.

[13] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Phan H phạm “Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và áp dụng điểm d khoản 2 điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Phan H phạm “Tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 174, các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và các điều 17, 65 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm “Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan H (Cu Bình) phạm “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phan H (Cu Bình) 05 (Năm) năm tù về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phan H (Cu Bình) 03 (Ba) năm tù về “Tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Phan H (Cu Bình) 08(Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2020.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 174, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Bùi Văn D 09(Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18(Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Bùi Văn D cho Ủy ban nhân dân phường HC, thị xã B, tỉnh Bình Phước quản lý giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu Bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc Bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

4. Về bồi thường dân sự: Áp dụng các điều 3, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận bị cáo Phan H tự nguyện bồi thường giá trị 01 xe máy Honda Vision và 01 con gà cho anh Nguyễn Văn T, chị Võ Hoàng Phi N tổng số tiền 23.205.000đ (Hai mươi ba triệu hai trăm lẻ năm nghìn đồng), trong đó có 22.820.000đ tiền giá trị xe, 385.000đ tiền giá trị con gà).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đối với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) anh Điều Ư đưa cho bị cáo Phan H, anh Điều Ư có quyền khởi kiện để yêu cầu bị cáo Phan H trả lại thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

5. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trả lại cho ông Điều Ư 01 xe mô tô hiệu SUZUKY loại Raider màu trắng-đen, biển kiểm soát 93E1-167.82. Ông Điều Ư có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được cấp giấy đăng ký xe mô tô theo quy định.

(Vật chứng được liệt kê theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0005703 ngày 28/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước).

6. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.160.250đ (Một triệu một trăm sáu mươi nghìn hai trăm năm mươi đồng) án phí dân sự.

Bị cáo Bùi Văn D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Các Bị cáo;
- Các Bị hại;
- Đương sự;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Ưu hồ sơ;
- Ưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khương